

Võ Nhai, ngày 10 tháng 02 năm 2020.

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ điều 357; 468 của Bộ luật dân sự;

Căn cứ vào Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 31 tháng 01 năm 2020 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự lý số: 39/2019/TLST-DS ngày 31 tháng 12 năm 2019.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận của các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

***Nguyên đơn:** Bà Nguyễn Thị TA.

Địa chỉ: Xóm DC, xã LT, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

***Bị đơn:** Ông Nguyễn Văn A1.

Địa chỉ: TP, DC, huyện V, tỉnh Thái Nguyên.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Ông Nguyễn Văn A1 nhất trí trả cho bà Nguyễn Thị TA số tiền **121.000.000** đồng (*Một trăm hai mươi một triệu đồng*), không tính lãi xuất.

- Về án phí: Ông Nguyễn Văn A1 thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 3.025.000 đồng. Hoàn trả cho bà Nguyễn Thị TA 3.025.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007569 ngày 31 tháng 12 năm 2019.

-Về lãi suất phát sinh do chậm trả: Kể từ ngày thỏa thuận này có hiệu lực, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm

thA1h toán số tiền phải thi hành thì hàng tháng phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án cho đến khi thi hành xong. Lãi suất các đương sự thỏa thuận 18%/ năm đối với khoản tiền chậm trả.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- TA1D tỉnh;
- VKSND;
- THA;
- Các đương sự;
- UBND xã;
- Lưu HS.

THẨM PHÁN

Hoàng Kim Tuấn